

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ DỰ BỊ NGHIÊN CỨU SINH ĐỢT II NĂM 2026

Viện Toán học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ Dự bị nghiên cứu sinh đợt II năm 2026 với các thông tin cụ thể như sau.

I. Ngành đào tạo

06 ngành

- | | |
|--|-------------------|
| - Đại số và Lý thuyết số; | Mã số: 9 46 01 04 |
| - Toán giải tích; | Mã số: 9 46 01 02 |
| - Hình học và tô pô; | Mã số: 9 46 01 05 |
| - Phương trình vi phân và tích phân; | Mã số: 9 46 01 03 |
| - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; | Mã số: 9 46 01 06 |
| - Toán ứng dụng; | Mã số: 9 46 01 12 |

Danh sách cán bộ có thể nhận hướng dẫn ở từng ngành được nêu chi tiết trong Phụ lục đi kèm thông báo này.

II. Thời gian, hình thức và phương thức tuyển sinh

1. Thời gian:

- Hạn nộp hồ sơ: Tạm thu đến hết ngày 20 tháng 9 năm 2026.
- Thời gian xét tuyển: Dự kiến vào đầu tháng 10 năm 2026.
- Thời gian công bố kết quả tuyển chọn: Sau 10 ngày kể từ ngày xét tuyển.

- Thời gian gửi giấy nhập học: 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả tuyển chọn.

- Lệ phí đăng ký dự tuyển: 600.000đ/hồ sơ.

2. Hình thức tuyển sinh:

- Viện Toán học tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển.

- Sau khi nộp hồ sơ, thí sinh được thông báo hồ sơ có đáp ứng được các yêu cầu dự tuyển hay không. Trường hợp cần thiết người dự định hướng dẫn yêu cầu thì thí sinh phải làm một bài kiểm tra chuyên môn.

- Nội dung xét tuyển: Thí sinh có hồ sơ đáp ứng được các yêu cầu dự tuyển sẽ được xét tuyển với các yêu cầu sau:

+ Trình bày bài luận về dự định nghiên cứu của mình trước một Tiểu ban chuyên môn.

+ Một phần của bài thuyết trình phải bằng tiếng Anh và do thí sinh tự chọn.

+ Thí sinh trả lời các câu hỏi của Tiểu ban chuyên môn.

III. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo Dự bị nghiên cứu sinh là từ 6 đến 24 tháng.

IV. Điều kiện dự thi

Người dự tuyển đào tạo trình độ Dự bị nghiên cứu sinh phải đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Tuổi không quá 43;

2. Người dự tuyển có một trong các văn bằng sau đây:

a) Bằng thạc sĩ toán học hệ chính quy;

b) Bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, xếp loại giỏi trở lên, của ngành Toán, Toán – Tin, Toán – Cơ, Khoa học máy tính;

c) Bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, xếp loại giỏi trở lên, hoặc bằng thạc sĩ, của một trong các ngành khoa học tự nhiên và kỹ thuật, đồng thời đã hoàn thành ít nhất 15 tín chỉ về Toán ở bậc đại học.

3. Có dự thảo đề cương nghiên cứu.

V. Hồ sơ tuyển sinh bao gồm

1. Phiếu đăng ký dự tuyển dự bị nghiên cứu sinh;

2. Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan hoặc địa phương);



3. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan chủ quản (nếu có);
4. Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan;
5. Lý lịch khoa học;
6. Đề cương nghiên cứu (bài luận về dự định nghiên cứu);
7. Thư giới thiệu của 02 nhà toán học có học vị từ tiến sĩ trở lên, đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển, trong đó có ít nhất 01 người am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Khuyến khích người dự tuyển có thư giới thiệu của các nhà toán học quốc tế.

Mọi chi tiết xin liên hệ tại:

Bộ phận Đào tạo, Viện Toán học
18B Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội
Điện thoại: 0824802222-02437563474; Fax: 02437564303
Website: Website: <https://math.ac.vn/training/>

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Viện HLKHCNVN (để báo cáo)
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng;
- Các sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Viện, Trung tâm nghiên cứu;
- Lưu: VT, ĐT.





PHỤ LỤC

(Phụ lục đi kèm với thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ Dự bị nghiên cứu sinh của Viện Toán học đợt II năm 2026)

ĐANH MỤC CÁN BỘ HƯỚNG DẪN CỦA NGÀNH TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ DỰ BỊ NGHIÊN CỨU SINH ĐỢT II NĂM 2026

STT	Ngành đào tạo	Cán bộ hướng dẫn
1	Đại số và lý thuyết số Mã số: 9 46 01 04	GS.TSKH. Tạ Thị Hoài An
		PGS.TS. Đoàn Trung Cường
		GS.TSKH. Nguyễn Tự Cường
		GS.TSKH. Phùng Hồ Hải
		GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa
		TS. Nguyễn Đăng Hợp
		TS. Ngô Trung Hiếu
		TS. Hà Minh Lam
		PGS.TS. Trần Giang Nam
		GS.TS. Lê Thị Thanh Nhân
		GS.TS. Nguyễn Quốc Thắng
		TS. Đào Văn Thịnh
		GS.TSKH. Ngô Việt Trung
		TS. Nguyễn Chu Gia Vượng
2	Hình học và tô pô Mã số: 9 46 01 05	PGS.TS. Vũ Thế Khôi
		TS. Mai Ngọc Hoàng Anh
		TS. Đoàn Nhật Minh
		PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng
		TS. Nguyễn Hữu Kiên
3	Toán giải tích Mã số: 9 46 01 02	PGS.TS. Đinh Sĩ Tiệp
		TS. Nguyễn Quỳnh Nga
		PGS.TS. Đỗ Hoàng Sơn
		GS. TSKH. Nguyễn Minh Trí
		TS. Hồ Minh Toàn



4	Phương trình vi phân và tích phân Mã số: 9 46 01 03	GS.TSKH. Đinh Nho Hào
		TS. Lương Thái Hưng
		TS. Đào Quang Khải
		GS. TSKH. Đoàn Thái Sơn
		PGS.TS. Hoàng Thế Tuấn
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học Mã số: 9 46 01 06	GS.TSKH. Nguyễn Đình Công
		TS. Lưu Hoàng Đức
		PGS.TS. Cấn Văn Hào
		PGS.TS. Phạm Việt Hùng
		PGS.TS. Hồ Đăng Phúc
6	Toán ứng dụng Mã số: 9 46 01 12	PGS.TSKH. Phan Thị Hà Dương
		TS. Đỗ Duy Hiếu
		TS. Vũ Thị Hường
		TS. Bùi Trọng Kiên
		GS.TSKH. Vũ Ngọc Phát
		GS.TSKH. Hoàng Xuân Phú
		GS.TSKH. Nguyễn Khoa Sơn
		TS. Lê Xuân Thanh
		TS. Nguyễn Hoàng Thạch
		TS. Phạm Văn Trung
		GS.TSKH. Nguyễn Đông Yên
		PGS.TS. Lê Hải Yến

Ghi chú:

- Người dự tuyển trình độ đào tạo dự bị tiến sĩ liên hệ trực tiếp với người dự định hướng dẫn để xác định hướng nghiên cứu cụ thể của mình.
- Cán bộ hướng dẫn có thể hướng dẫn ở nhiều chuyên ngành khác nhau.



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH DỰ BỊ ĐỢT NĂM

1. Họ và tên thí sinh:
2. Sinh ngày ... tháng ... năm ... Tại: 3. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
4. Chỗ ở hiện nay:
5. Nghề nghiệp:
6. Nơi công tác:
7. Năm bắt đầu công tác:
8. Năm cấp bằng đại học: Ngành:
9. Năm cấp bằng thạc sĩ: Chuyên ngành:
Mã số:
10. Trình độ ngoại ngữ:
11. Đăng ký đào tạo tại: Viện Toán học
12. Ngành đào tạo: Mã số:
13. Cán bộ dự định hướng dẫn:
Cán bộ hướng dẫn 1:
Cán bộ hướng dẫn 2:
14. Hướng nghiên cứu:
.....
15. Hình thức đào tạo (6 tháng, 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng):
16. Địa chỉ liên lạc với thí sinh:
.....
- Điện thoại: Email:

Xác nhận của đơn vị hiện đang công tác
(hoặc chính quyền địa phương nơi đang cư trú, nếu là thí sinh tự do)

Ngày tháng năm
Chữ ký của thí sinh

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho người dự tuyển nghiên cứu sinh/dự bị nghiên cứu sinh)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
Ngày tháng năm sinh: _____ Nơi sinh: _____
Quê quán: _____
Dân tộc: _____
Chức vụ, đơn vị công tác trước khi học tập, nghiên cứu: _____
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: _____

Điện thoại cơ quan: _____ Điện thoại nhà riêng: _____
Fax: _____ E-mail: _____

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Trung học chuyên nghiệp:

Hệ đào tạo: _____ Thời gian từ _____ đến _____
Nơi học (trường, thành phố): _____

2. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy. _____ Thời gian từ _____ đến _____
Nơi học (trường, thành phố): _____
Ngành học: _____
Tên đồ án, luận án hoặc môn thi tốt nghiệp: _____

Ngày và nơi bảo vệ đồ án, luận án hoặc thi tốt nghiệp: _____

Người hướng dẫn: _____

3. Thạc sĩ:

Hệ đào tạo: _____
Thời gian từ _____ đến tháng _____
Nơi học (trường, thành phố): _____
Ngành học: _____
Tên luận văn: _____
Ngày và nơi bảo vệ luận văn: _____
Người hướng dẫn: _____

4. Trình độ ngoại ngữ (biết ngoại ngữ gì, mức độ):

5. Học vị, học hàm, chức vụ kỹ thuật được chính thức cấp; số bằng, ngày và nơi cấp:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KỂ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ:

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ ĐẠO HỌC

(Ký tên đóng dấu)

Ngày tháng năm 20

Người khai ký tên

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN TOÁN HỌC

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU SINH/DỰ BỊ NGHIÊN CỨU SINH

Tên hướng nghiên cứu/đề tài luận án:

Ngành:

Mã số:

Họ và tên thí sinh:

1. Lý do chọn hướng nghiên cứu:

2. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng kí đi học nghiên cứu sinh:

3. Lý do chọn làm nghiên cứu sinh tại Viện Toán học:

4. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn:

- Hướng nghiên cứu:
- Mục tiêu nghiên cứu:
- Nội dung nghiên cứu:
- Kiến thức và kết quả nghiên cứu (nếu có) về hướng nghiên cứu lựa chọn:

5. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp tiến sĩ.

6. Đề xuất người hướng dẫn:

Ngày tháng năm 20
Người viết đề cương